|  |  |
| --- | --- |
| ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG  **TRƯỜNG** **ĐẠI HỌC SƯ PHẠM** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

PHIẾU DỰ GIỜ ĐÁNH GIÁ SV TTSP - THỰC TẬP GIẢNG DẠY

Họ và tên sinh viên: ..................................................................................................................................Ngành: .................................................................................

Thực tập tại trường: ............................................................................................................................................................................................................................................

Tiết (hoạt động) lên lớp - bài dạy:.........................................................................................................................................................................................................................................................................

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

Họ và tên giảng viên dự giờ đánh giá:....................................................................................................................Khoa:..................................................

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ** | | Điểm quy định  (thang 100) | Điểm đánh giá (GV dự giờ) |
| **I. Kế hoạch *(giáo án)* và tài liệu dạy học** | | **30** |  |
| 1.1 | Mức độ phù hợp của chuỗi *hoạt động học* với mục tiêu, nội dung và phương pháp dạy học được sử dụng. | 5 |  |
| 1.2 | Mức độ rõ ràng của mục tiêu, nội dung, cách tổ chức và sản phẩm cần đạt được của mỗi *nhiệm vụ học tập.* | 10 |  |
| 1.3 | Mức độ phù hợp của *thiết bị dạy học và học liệu* được sử dụng để tổ chức các hoạt động học của học sinh. | 10 |  |
| 1.4 | Mức độ hợp lí của phương án *kiểm tra, đánh giá* trong quá trình tổ chức hoạt động học của học sinh. | 5 |  |
| **II. Tổ chức hoạt động học tập cho học sinh** | | **35** |  |
| 2.1 | Mức độ sinh động, hấp dẫn học sinh của phương pháp và hình thức chuyển *giao nhiệm vụ* học tập. | 10 |  |
| 2.2 | Khả năng *theo dõi, quan sát, phát hiện* kịp thời những khó khăn của học sinh. | 10 |  |
| 2.3 | Mức độ phù hợp, hiệu quả của các *biện pháp hỗ trợ* và khuyến khích học sinh hợp tác, giúp đỡ nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập. | 10 |  |
| 2.4 | Khả năng *tổng hợp, phân tích, đánh giá* kết quả hoạt động và quá trình thảo luận của học sinh. | 5 |  |
| **III. Hoạt động của học sinh** | | **35** |  |
| 3.1 | Khả năng *tiếp nhận và sẵn sàng*thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh trong lớp. | 5 |  |
| 3.2 | Mức độ *tích cực, chủ động, sáng tạo, hợp tác* của học sinh trong việc thực hiện các nhiệm vụ học tập. | 10 |  |
| 3.3 | Mức độ tham gia tích cực của học sinh trong *trình bày, trao đổi, thảo luận* về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập. | 10 |  |
| 3.4 | Mức độ *đúng đắn, chính xác, phù hợp* của các kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. | 10 |  |
| **Tổng hợp** | | **100** |  |
| **Quy ra thang điểm 10** | |  |  |

**Ghi chú:**

- Mỗi tiết (hoạt động) dạy, giảng viên dự giờ đánh giá từng phần (theo thang điểm 100) và cho điểm tổng hợp tiết đó (theo thang điểm 10); làm tròn đến 01 chữ số thập phân (ví dụ; 5,5; 6,7; 8,9 …)

- Sau khi dự giờ xong, giảng viên nộp phiếu đánh giá này về khoa chuyên môn, khoa chuyên môn tổng hợp và nộp lại cho Phòng Đào tạo Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng vào cuối đợt TTSP để làm cơ sở thanh toán (Phiếu phải có xác nhận của Ban điều hành tại CSTT).

*……………, ngày …. tháng ….. năm .…..*

# Xác nhận của Ban điều hành CSTT Giảng viên dự giờ đánh giá

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

# 